

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

TĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1206/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia
khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2012 - 2015**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2011/QH13 ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội khoá XIII về Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2012 - 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình), bao gồm các nội dung chính như sau:

1. Tên Chương trình: Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2012 - 2015.

2. Cơ quan quản lý Chương trình: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành và địa phương liên quan.

4. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình

a) Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu tổng quát của Chương trình là khắc phục ô nhiễm, cải thiện và phục hồi chất lượng môi trường tại các khu vực bị ô nhiễm, suy thoái; ngăn chặn

sự phát sinh của các khu vực bị ô nhiễm, suy thoái mới để đảm bảo sức khỏe cộng đồng và góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường đối với 47 làng nghề đang bị ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng.

- Cải thiện và phục hồi môi trường đối với 100 khu vực bị ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu gây ra.

- 100% các dự án thu gom, xử lý nước thải từ các đô thị loại II trở lên, xả trực tiếp ra 03 lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, sông Cầu và hệ thống sông Đồng Nai đã xây dựng dự án đầu tư được triển khai.

5. Phạm vi hoạt động của Chương trình

a) 47 làng nghề điển hình đang bị ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng trên phạm vi cả nước.

b) 100 khu vực bị ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu gây ra trên phạm vi cả nước.

c) Triển khai, thực hiện các dự án thu gom, xử lý nước thải từ các đô thị loại II trở lên, xả trực tiếp ra 03 lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, sông Cầu và hệ thống sông Đồng Nai.

6. Các nhiệm vụ của Chương trình

a) Về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng

- Điều tra, đánh giá, xác định phạm vi, mức độ ô nhiễm môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng; xây dựng phương án, giải pháp xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường của các tiểu dự án thuộc dự án thành phần, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

+ Đối với những làng nghề phải xử lý theo hướng vẫn duy trì hoạt động sản xuất trong làng (tập trung vào các làng nghề truyền thống; sản xuất các sản phẩm gắn với bản sắc văn hóa dân tộc, cần phải bảo tồn): xem xét hỗ trợ xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải tập trung; hỗ trợ một phần việc xử lý chất thải từ các hộ, cơ sở sản xuất;

+ Đối với những làng nghề có những công đoạn sản xuất cần phải di dời vào khu sản xuất tập trung: hoàn thiện quy hoạch; xem xét, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về bảo vệ môi trường tại khu sản xuất tập trung và việc di dời các hộ, cơ sở sản xuất ra khỏi làng; hỗ trợ chuyển đổi sang ngành nghề sản xuất không gây ô nhiễm; xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường các khu vực trong làng bị ô nhiễm nghiêm trọng sau khi đã di dời các công đoạn sản xuất gây ô nhiễm.

- Triển khai thực hiện các dự án theo đúng nội dung đã được phê duyệt; tiến hành quan trắc giám sát chất lượng môi trường trong và sau quá trình khắc

phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường;

- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, vận hành bền vững các công trình bảo vệ môi trường làng nghề thuộc Chương trình sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư; lập báo cáo xác nhận việc hoàn thành các nội dung xử lý, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành;

- Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện và hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường của các dự án; đề xuất kế hoạch, giải pháp triển khai trên diện rộng.

b) Về cải thiện và phục hồi môi trường tại các khu vực bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu

- Điều tra, đánh giá, xác định mức độ và phạm vi ô nhiễm 100 khu vực tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng; xây dựng dự án đầu tư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai các hoạt động xử lý khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo các nội dung sau:

+ Di dời các công trình và người dân sống trên khu vực bị ô nhiễm do hoá chất bảo vệ thực vật tồn lưu;

+ Tiến hành cô lập, cách ly, bao vây ngăn chặn ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu ra môi trường xung quanh; xây dựng các hệ thống an toàn để ngăn ngừa người dân và gia súc tiếp xúc với khu vực bị ô nhiễm;

+ Tiến hành xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường (đất, nước, không khí), đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường;

+ Tiến hành quan trắc, giám sát chất lượng môi trường trong và sau quá trình xử lý.

- Lập báo cáo xác nhận việc hoàn thành các nội dung xử lý, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành.

c) Về thu gom, xử lý nước thải từ các đô thị loại II trở lên, xả trực tiếp ra 03 lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, sông Cầu và hệ thống sông Đồng Nai

- Điều tra, khảo sát, xây dựng dự án đầu tư công trình thu gom, xử lý nước thải và tìm kiếm nguồn vay vốn ODA.

- Tiến hành triển khai xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường.

- Lập báo cáo xác nhận việc hoàn thành các nội dung xử lý, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành.

7. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2012 đến hết năm 2015.

8. Tổng mức vốn, cơ cấu nguồn vốn

a) Tổng mức vốn: 5.863 tỷ đồng

b) Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương: 2.500 tỷ đồng
- Ngân sách địa phương: 1.500 tỷ đồng
- Vốn vay ODA và viện trợ nước ngoài: 1.563 tỷ đồng
- Vốn của các tổ chức kinh tế - xã hội khác: 300 tỷ đồng.

9. Các dự án thành phần của Chương trình

a) Dự án 1: Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng.

- Mục tiêu: 47 làng nghề bị ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng được khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

- Phân công trách nhiệm:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Cơ quan quản lý, thực hiện dự án: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các dự án trên địa bàn.

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kinh phí thực hiện: 2.420 tỷ đồng, cụ thể gồm:

+ Ngân sách Trung ương: 1.420 tỷ đồng;

+ Ngân sách địa phương: 700 tỷ đồng;

+ Ngân sách đóng góp của các tổ chức, cá nhân: 300 tỷ đồng.

b) Dự án 2: Cải thiện và phục hồi môi trường tại một số khu vực bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu.

- Mục tiêu: 100 khu vực bị ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng do hoá chất bảo vệ thực vật tồn lưu gây ra được xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

- Phân công trách nhiệm:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Cơ quan quản lý, thực hiện dự án: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các dự án trên địa bàn.

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng.

- Kinh phí thực hiện: 1.010 tỷ đồng, cụ thể gồm:

+ Ngân sách Trung ương: 510 tỷ đồng;

+ Ngân sách địa phương: 500 tỷ đồng.

c) Dự án 3: Thu gom, xử lý nước thải từ các đô thị loại II trở lên, xả trực tiếp ra 03 lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, sông Cầu và hệ thống sông Đông Nai.

- Mục tiêu:

+ 100% các dự án thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt từ các đô thị loại II trở lên, xả trực tiếp ra ba lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, sông Cầu và hệ thống sông Đông Nai được triển khai, thực hiện;

+ Các công trình thu gom, xử lý nước thải đưa vào hoạt động trong giai đoạn 2012 - 2015 phải đảm bảo nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B1) trở lên trước khi đổ vào lưu vực sông.

- Phân công trách nhiệm:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Cơ quan quản lý, thực hiện dự án: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Kinh phí thực hiện: 2.433 tỷ đồng, cụ thể gồm:

+ Ngân sách Trung ương: 570 tỷ đồng;

+ Vốn ODA: 1.563 tỷ đồng;

+ Ngân sách địa phương: 300 tỷ đồng.

10. Các giải pháp chủ yếu thực hiện Chương trình

a) Các cơ chế, chính sách đặc thù cần ban hành

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng các quy định cụ thể về quản lý tài chính, về khuyến khích ưu đãi đầu tư xây dựng, quản lý các công trình xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; rà soát, xây dựng các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường để hướng dẫn các Bộ, ngành địa phương triển khai Chương trình có hiệu quả, đúng mục tiêu.

b) Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin, chuyển giao công nghệ về xử lý ô nhiễm môi trường; huy động nguồn vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay tín dụng ưu đãi.

Thiết lập cơ chế phối hợp giữa các cơ quan của Chính phủ và các nhà tài trợ một cách rõ ràng, linh hoạt để tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, có hiệu quả cho việc thực thi Chương trình; đẩy mạnh hoạt động hợp tác giữa Việt Nam với các nhà tài trợ cho lĩnh vực xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của các nhà tài trợ và đảm bảo thực hiện theo đúng các thoả thuận đã được cam kết.

c) Giải pháp về huy động vốn

- Thực hiện đa dạng hoá nguồn vốn:

+ Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn, bao gồm: Vốn trực tiếp hỗ trợ cho Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2012 - 2015, vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác hỗ trợ có mục tiêu về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường trên địa bàn quản lý.

+ Huy động tối đa nguồn lực của địa phương để tổ chức triển khai Chương trình.

+ Các khoản đóng góp theo quy định của nhân dân cho từng dự án cụ thể.

+ Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

d) Về khoa học và công nghệ

Tập trung tìm kiếm và ứng dụng các giải pháp khoa học, công nghệ trong xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường phù hợp với điều kiện Việt Nam.

11. Tổ chức thực hiện

a) Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình:

- Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường làm Trưởng Ban; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phụ trách lĩnh vực môi trường làm Phó Trưởng Ban thường trực; các thành viên khác của Ban Chỉ đạo là đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành, cơ quan liên quan.

- Ban Chỉ đạo có Văn phòng giúp việc đặt tại Tổng cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) có chức năng xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; tổng hợp các dự án và nguồn kinh phí triển khai, trình Ban Chỉ đạo xem xét, phê duyệt; kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lên Ban Chỉ đạo; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

- Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, nhiệm vụ và nhân sự cụ thể của Văn phòng giúp việc Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Là cơ quan thường trực của Chương trình, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình này.

- Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan, đơn đốc, hướng dẫn các cơ quan quản lý, thực hiện các dự án khẩn trương lập hồ sơ, thẩm định, phê duyệt dự án để sớm triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn đơn đốc, kiểm tra các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong triển khai thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Tìm kiếm các nguồn lực và hỗ trợ của quốc tế để triển khai hiệu quả Chương trình; tăng cường nghiên cứu khoa học và áp dụng thí điểm các giải pháp, công nghệ tiên tiến để khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan quản lý dự án của Chương trình:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thực hiện quản lý Chương trình theo quy định tại Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động nhằm bảo đảm đạt được các mục tiêu cụ thể của Chương trình trong phạm vi, trách nhiệm của mình.

- Thực hiện các dự án, đề án được ghi trong Chương trình.

- Chủ động tham gia các hoạt động phối hợp chung theo phân công của Ban Chỉ đạo.

d) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Thành lập Ban Chỉ đạo Các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 14 Điều 6 Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo triển khai Chương trình này có hiệu quả.

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ các dự án được giao thực hiện, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt để sớm triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung và nhiệm vụ của Chương trình.

- Xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành bền vững các công trình, trong đó quy định rõ thời gian, trình tự và các nội dung giám sát.

- Chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện dự án.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (sáu tháng, hàng năm, kết thúc Chương trình), gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan được phê duyệt trong Chương trình theo quy định hiện hành.

đ) Sự tham gia của cộng đồng dân cư:

- Theo dõi, giám sát việc triển khai các công trình, hoạt động của dự án thuộc Chương trình triển khai trên địa bàn.

- Giám sát các khoản thu, chi, các khoản đóng góp của nhân dân cho các công trình, dự án thuộc Chương trình.

- Phối hợp với chủ đầu tư từng dự án, công trình xác định rõ quyền thụ hưởng của cộng đồng đối với các công trình, dự án thuộc Chương trình phù hợp với nguồn lực do mình đóng góp.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội và các Ủy ban của QH;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KTTH, KTN, ĐP, TH, TKBT, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b), HĐC. *210*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải